TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** TỈNH Đ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **07**/2020/QĐST-DS	*B, ngày 24 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 378/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phạm Huyền T**, sinh năm: 1957.

Địa chỉ: 89A/87, khu phố 12, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: F259, Võ Thị Sáu, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Ông **Lê Ngọc S**, sinh năm: 1955.

Địa chỉ: 26, tổ 6, khu phố 8, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Lê Ngọc S phải trả cho bà Phạm Huyền T số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng). Thời hạn trả nợ chậm nhất là vào ngày 14/5/2020 và trả một lần.

- Hủy giấy cọc nhà ngày 19/01/2019 đã ký giữa ông Lê Ngọc S và bà Phạm Huyền T.

- Về án phí: Ông Lê Ngọc S chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm ngàn đồng). Hoàn trả cho bà Phạm Huyền T số tiền 14.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0008080 ngày 20/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các

khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Cẩm